

Số: 16/2024/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (A). Trụ sở: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Hồng G, chức vụ: Giám đốc A chi nhánh C.

Địa chỉ: Số G, Khóm Mỹ C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bà Trần Thị Hồng G uỷ quyền cho ông Trần Văn L, chức vụ: Giám đốc Phòng G1- A Chi nhánh huyện C theo văn bản uỷ quyền đề ngày 28/11/2024.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1953;

- Chị Huỳnh Ngọc Khang T, sinh năm 1982;

- Chị Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

(Ông Huỳnh Văn Đ, chị Huỳnh Ngọc Khang T và chị Huỳnh Ngọc S ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1954. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền đề ngày 27/11/2024)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền gốc và lãi suất phải trả:*

Bà Huỳnh Thị Bé H tự nguyện trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 33.853.151 đồng, lãi quá hạn là 5.653.836 đồng, tiền lãi chậm trả 2.063.422 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 241.570.409 đồng theo hợp đồng tín dụng HDTD số 7408LAV201903616, ngày 21/8/2019 cho Ngân hàng N (A) chi nhánh huyện C.

Ông Trần Văn L đại diện cho Ngân hàng N (A) chi nhánh huyện C đồng ý nhận số tiền gốc và tiền lãi mà bà H tự nguyện trả số tiền nêu trên.

- *Về thời hạn trả tiền gốc và lãi suất:* Ông Trần Văn L đại diện cho Ngân hàng N (A) chi nhánh huyện C và bà Huỳnh Thị Bé H tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang giải quyết theo luật thi hành án.

- *Về lãi suất chậm trả:*

Ông Trần Văn L đại diện cho Ngân hàng N (A) chi nhánh huyện C và bà Huỳnh Thị Bé H tự nguyện thỏa thuận: Kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2024 bà Huỳnh Thị B Hai còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng HDTD số 7408LAV201903616, ngày 21/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Huỳnh Thị Bé H tự nguyện chịu 3.019.630 đồng án phí nhưng do bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho bà H được miễn nộp tiền án phí. Bà Huỳnh Thị Bé H tự nguyện chịu 3.019.630 đồng án phí thay cho Ngân hàng N (A).

Ngân hàng N (A) không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng N (A) số tiền tạm ứng án phí là 1.039.260 đồng theo biên lai thu tiền số 0011384, ngày 09/10/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà